

Số: /TB-UBND

Phước Hiệp, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc cung cấp thông tin phục vụ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin

Thực hiện Thông tư số 119/2023/TT-BQP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ Quốc phòng ban hành Quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 01/7/2026 của UBND xã Phước Hiệp về tuyên truyền công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ trên địa bàn xã Phước Hiệp năm 2026;

Nhằm tiếp tục thu thập, bổ sung thông tin phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp thông báo như sau:

Theo thông tin từ BCH Quân sự huyện cũ, trên địa bàn xã hiện nay còn **40 hài cốt vẫn chưa xác định được danh tính**, chưa rõ thông tin quy tập và chưa quy tập (có danh sách kèm theo).

Để góp phần xác định danh tính các liệt sĩ, UBND xã Phước Hiệp đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Nhân dân và thân nhân liệt sĩ nếu có thông tin liên quan đến các liệt sĩ đã hy sinh trên địa bàn hoặc có các tài liệu như: giấy báo tử, bằng "Tổ quốc ghi công", lý lịch quân nhân, nhật ký, thư từ, hình ảnh, sơ đồ mộ, thông tin về đơn vị chiến đấu, đồng đội hoặc các thông tin có giá trị khác thì cung cấp cho UBND xã để tổng hợp, phối hợp với cơ quan chức năng xem xét, đối chiếu theo quy định.

Thông tin cung cấp đề nghị gửi về:

- **Cơ quan tiếp nhận:** Ban chỉ huy Quân sự xã Phước Hiệp
- **Địa chỉ:** Thôn Phước Hòa, xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng
- **Điện thoại:** 0977244208 (Đ/c Hồ Văn Kiều - Chính trị viên phó Ban CHQS xã)

- **Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày làm việc.

Mọi thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp sẽ được tiếp nhận, tổng hợp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xác minh, phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo quy định của pháp luật.

UBND xã Phước Hiệp trân trọng thông báo để các cơ quan, đơn vị và Nhân dân biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các thôn;
- Niên yết tại trụ sở UBND xã;
- Phát trên hệ thống truyền thanh xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Khương Duy Thiện

Danh sách liệt sĩ chưa rõ thông tin quy tập trên địa bàn xã Phước Hiệp
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 7 năm 2026)

STT	Họ và tên Năm sinh Quê quán	Nhập ngũ	Cấp bậc, chức vụ	Đơn vị	Ngày hy sinh Trường hợp	Nơi hy sinh, từ trần; nơi an táng ban đầu	Thân nhân; địa chỉ báo tin; số điện thoại	Đã quy tập; thời gian quy tập; đơn vị quy tập
1	Đoàn Văn Thao 1940 Vũ Lạc, Vũ Tiên, Thái Bình	1960		d222	1/10/1967 Chiến đấu	Thôn 2, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Chú: Đoàn Văn Thích	Chưa quy tập
2	Nguyễn Văn Hiên 1943 Lài Sơn, Bắc Sơn, Đa Phúc, Vĩnh Phú			Đông Sơn	22/7/1970 Chiến đấu	Thôn 2, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Mẹ: Nguyễn Thị Lai	Chưa quy tập
3	Trần Văn Hoàn Đình Sơn, Cam Lộc, Cam Lộ, Quảng Trị	2/1952	Chuẩn úy Trung đội trưởng	PHC/f2	3/1/1967 Chiến đấu	Thôn 2, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa quy tập
4	Bùi Văn Ly 1931 Kỳ Hà, Tam Kỳ, Quảng Nam	4/1949		c4	20/1/1969 Chiến đấu	Thôn 3, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Vợ: Trần Thị Thới	Chưa quy tập
5	Đỗ Cao Thảo 8/1948 Bình Hòa, Bình Khê, Bình Định	11/1962		c4/TT Cục	22/1/1969 Chiến đấu	Thôn 3, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Đỗ Thọ Vợ Trương Thị Xuân	Chưa quy tập

6	Hứa Xuân Lan 1949 Bình Trung, Văn Lãng, Lạng Sơn	9/1966		c9	23/8/1968 Chiến đấu	Thôn 3, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha Lê Hy	Chưa quy tập
7	Nguyễn Tài 1923 Phước Hòa, Tuy Phước, Bình Định	10/1962		c4/d504	22/1/1969 Chiến đấu	Thôn 3, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Mẹ: Trần Thị Tri	Chưa quy tập
8	Lê Văn Thí 1937 Thôn 1, Quế Phong, Quế Sơn, Quảng Nam	07/1954		c9/CHC	10/02/1969 Chiến đấu	Thôn 3, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Lê Cừu (chết)	Chưa quy tập
9	Trần Văn Lục 1945 Cường, Kim Anh, Vĩnh Phú	4/1966		K3/e280	24/11/1967 Chiến đấu	NT bệnh xá d222, thôn 3, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam, Nay là: Thôn 3, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Vợ: Nguyễn Thị Gái	Chưa quy tập
10	Nguyễn Tiến Lâm 1951 Chiến thắng, Hoài Đức, Hà Tây	04/1968	Hạ sỹ Tiểu đội phó	d2/el/f2	11/5/1970 Chiến đấu	Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa quy tập
11	Dương Văn Thêm 1950 Nhà số 5, Mai Viên, Trần Bình Trọng, Hải Phòng	5/1971		K3/e280	14/1/1973 Chiến đấu	Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Dương Văn Quỳnh	Chưa quy tập

12	Nguyễn Văn Nhân An Lạc, Đồng Tiến, Khoái Châu, Hải Hưng			c9	10/2/1967 Chiến đấu	Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa quy tập
13	Nguyễn Quốc Tư 1933 Hoài Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	5/1950	Đại úy TLCT	PTM/f2	6/9/1967 Chiến đấu	Xóm 7, thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa quy tập
14	Trần Văn Thành 1944 Vĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	4/1963		c5/D222	8/1967 Chiến đấu	Khe Rong, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Trần Văn Bản	Chưa quy tập
15	Huỳnh Thị Sông 1942 Thôn 1, Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam	01/02/1966		e230	2/18/1966 Chiến đấu	Gần bờ sông Trà My, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Huỳnh Lâm (c)	Chưa quy tập

16	Lô Văn Đưa 1944 Mường La, Sơn La	2/1965	Trung sỹ	d17/f3	Chiến Đấu	Phía Đông Dốc Làng Hôi Đi Làng Xe, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa quy tập
17	Nguyễn Trung Nhu 1953 Xóm Hoài, Sơn Đông, Hoài Đức, Hà Tây	8/1971		c7/d1015/e270	31/8/1972 Chiến đấu	Dốc Cúm, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Nguyễn Trọng Toán	Chưa quy tập
18	Hồ Phùng Ngọc 1948 Thôn 6, Quế Thanh, Quế Sơn, Quảng Nam	06/1969	Thiếu úy	Quảng Nam	09/09/1973 Công tác bị mìn	Viện c17, Làng Hôi, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Hồ Vang	Chưa quy tập

19	Lê Văn Nam 1954 Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	12/1/1972	Hạ sỹ Chiến sỹ	cl5/el/f2	1/12/1974 Chiến đấu	Viện 17, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa quy tập
20	Nguyễn Đình Bảy Nghĩa Thương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi			Nam Sơn	3/6/1966 Chiến đấu	Sông Thòi Lòi, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa quy tập
21	Nguyễn Huy Tường 1947 Thương Trại, Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Hà	6/1972		e238	7/10/1974 Chiến đấu	Mộ 6, NT e238, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 5, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Nguyễn Phụng Mẹ: Lê Thị Tơ Vợ: Trần Thị Suất	Chưa quy tập
22	Hồ Văn Huy 1945 Lĩnh Sơn, Cẩm Sơn, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	4/1963		e230	10/25/1966 Chiến đấu	Khe Sé, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 5, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Hồ Văn Khai	Chưa quy tập

23	Lê Kim Hùng 1939 Vũ Công, Vũ Tiên, Thái Bình	1/1965	Thiếu úy Đại đội phó	c3/dl/f2	11/3/1968 Bị bom B52 trạm 8	Bị bom B52 trạm 8, mai táng Chân dốc, Phước Sơn, Quảng Nam là: Thôn 5, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Lê Thử	Chưa quy tập
24	Bùi Mạnh Đạt 1947 Phi Mô, Lạng Giang, Hà Bắc	9/1966		d4/577	21/9/1967 Bị bệnh	Trạm Xá Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam Nay là: Thôn 5, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Chú: Bùi Ngọc Bút	Chưa quy tập
25	Tăng Văn Ngự 1948 Kim Sơn, Kim Thành, Hải Hưng	2/1966		c4/d3/e260	26/7/1970 Chiến đấu	Bà Xá, Phước Hiệp, Phước Sơn, , Quảng Nam Nay là: Thôn 5, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Mẹ: Trần Thị Nhi	Chưa quy tập
26	Đỗ Văn Bể 1946 Vĩnh Minh, Vĩnh Tuông, Vĩnh Phú	5/1971		k3/e280	29/12/1972 Chiến đấu	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Đỗ Văn Kiện	Chưa rõ thông tin quy tập

27	Đỗ Văn Huân 1953 Mai Trãi, Vạn Thắng, Ba Vì, Hà Tây	4/1971		c7/d1015/e270	20/6/1972 Chiến đấu	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Đỗ Văn Ảnh	Chưa rõ thông tin quy tập
28	Nguyễn Đăng Lợi 1946 Đào Mỹ, Lạng Giang, Hà Bắc	9/1966		d4/577	15/10/1967 Sốt rét	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Đăng Rô Mình Thị Loan	Chưa rõ thông tin quy tập
29	Nguyễn Trọng Thanh 1945 Đa Quả, Hà Ninh, Hà Trung, Thanh Hóa	10/1963		d577	1/9/1967 Sốt rét ác tính	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Như Bá Nguyễn Thị Thiên	Chưa rõ thông tin quy tập
30	Nguyễn Văn Khánh 1948 Hải Châu, Hải Hậu, Nam Hà	8/1971		c3/d4/CTC	7/7/1972 Chiến đấu	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa rõ thông tin quy tập
31	Nguyễn Văn Lãm 1948 Xóm Phó Dĩnh, Kê Lạng, Bắc Giang	9/1966		d4/577	28/10/1969 Sốt rét	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa rõ thông tin quy tập
32	Nguyễn Văn Nền 1945 Ân Đáng, Đào Mỹ, Lạng Giang, Hà Bắc	9/1966		d577	25/8/1967 Đau thương hàn	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Đôn	Chưa rõ thông tin quy tập
33	Nguyễn Xuân Hoan 1948 Chí Minh, Phù Cát, Hải Hưng	5/1965		c2/dl/e38	25/5/1972 Chiến đấu	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Nguyễn Xuân Hùng	Chưa rõ thông tin quy tập

34	Phạm Duy Xoa 1948 Phúc Khánh, Hưng Nhân, Thái Bình	8/1967		c7/d2/e910	30/7/1972 Chiến đấu	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam		Chưa rõ thông tin quy tập
35	Trần Thanh Đường 1941 Yên Vĩnh, Đức Nhân, Đức Thọ, Hà Tĩnh	9/1968		cl7	29/7/1971 Chiến đấu	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Vợ Lê Thị Hồng Vân	Chưa rõ thông tin quy tập
36	Trần Văn Bính 1946 Xóm Ngoái, Tiến Lạng Giang, Hà Bắc	9/1966		d4/577	14/11/1967 Sốt rét ác tính	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Trần Văn Thụy Hoàng Thị Le	Chưa rõ thông tin quy tập
37	Trần Văn May 1947 Phú Lộc, Đào Mỹ, Lạng Giang, Hà Bắc	9/1966		d577	28/10/1967 Sốt rét	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Trần Văn Vinh Đặng Thị Kinh	Chưa rõ thông tin quy tập
38	Trần Văn Ý 1947 Tân Xã, Thạch Thất, Hà Tây	12/1966		c7/d222	2/1/1968 Chiến đấu	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Cha: Trần Văn Khê	Chưa rõ thông tin quy tập
39	Nguyễn Thị Ký 1948 Đa Hóa, Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam	20/02/1966		Huyện đội Điện Bàn	26/12/1966 Bị bệnh	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Nguyễn Đình Thanh (1916)	Chưa rõ thông tin quy tập
40	Đào Văn Chú 1943 Đức Bình, Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình	01/04/1962		cl7	25/9/1971 Chiến đấu	Xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Anh Đào Văn Chú	Chưa rõ thông tin quy tập

thienkd-23/07/2026 14:52:51-thienkd-thienkd-thienkd